

**CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ NỘI THẤT THIÊN AN**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ NỘI THẤT THIÊN AN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THIEN AN INTERIOR DESIGN COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: CTY TNHH THIẾT KẾ NỘI THẤT THIÊN AN

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3702901642

**3. Ngày thành lập:** 11/08/2020

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

288/14/34 Huỳnh Văn Lũy, Khu phố 7, Phường Phú Lợi, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                               | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                       | 4101        |
| 2.  | Xây dựng nhà không để ở<br>Chi tiết: Xây dựng nhà kho, nhà xưởng                                                                                                        | 4102        |
| 3.  | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                                                                            | 4212        |
| 4.  | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                                                                     | 4222        |
| 5.  | Xây dựng công trình công ích khác                                                                                                                                       | 4229        |
| 6.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                          | 4330        |
| 7.  | Xây dựng công trình thủy                                                                                                                                                | 4291        |
| 8.  | Xây dựng công trình khai khoáng                                                                                                                                         | 4292        |
| 9.  | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                                                                                                                   | 4293        |
| 10. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                              | 4299        |
| 11. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                                     | 4390        |
| 12. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết:<br>+ Thiết kế và phác thảo công trình nội thất và ngoại thất;<br>+ Tư vấn thiết kế nhà xưởng           | 7110        |
| 13. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết: Hoạt động trang trí nội, ngoại thất                                                                                         | 7410        |
| 14. | Phá dỡ                                                                                                                                                                  | 4311        |
| 15. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                       | 4312        |
| 16. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                   | 4321        |
| 17. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                   | 4322        |
| 18. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                          | 4329        |
| 19. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                 | 4663        |
| 20. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất                                                                                                       | 6820        |
| 21. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện, giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất khác                             | 4649(Chính) |
| 22. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                    | 4752        |
| 23. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759        |

**6. Vốn điều lệ:** 7.800.000.000 VNĐ

**7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên        | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | MAI HOÀI HẠN          | Khu phố 1, Phường Phú Lợi, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam          | 3.120.000.000         | 40,000    | 280908605                                                                                                                                         |         |
| 2   | TRẦN NGUYỄN HOÀNG NAM | Khu phố 7, Phường Phú Lợi, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam          | 4.680.000.000         | 60,000    | 280926107                                                                                                                                         |         |

#### 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: TRẦN NGUYỄN HOÀNG NAM

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc

Sinh ngày: 29/03/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 280926107

Ngày cấp: 10/03/2017

Nơi cấp: Công an tỉnh Bình Dương

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 7, Phường Phú Lợi, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Khu phố 7, Phường Phú Lợi, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương